TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2022
"V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị O-anh Đ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Sâm.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2022/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.
(*Tại phiên tòa có mặt chị O, anh Đ có đơn xin xử án vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang Đ tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Qu vào ngày 27/02/2016, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã A và lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, đã dẫn đến phát sinh mâu

thuẫn, từ tháng 10/2022, mâu thuẫn căng thẳng chị đã trở về gia đình bố mẹ đẻ tại xã H sinh sống và sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh Đ.

-Về con chung: Chị O khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 07/11/2017 đang ở với anh Đ. Ly hôn xảy ra chị đề nghị để anh Đ được nuôi dưỡng con chung, chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng.

-Về tài sản chung: Chị O khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Quang Đ: Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/10/2022 anh Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh xác nhận lời khai của chị O về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng, về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng chị O quan hệ nam nữ bất chính. Nay anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí xin được thuận tình ly hôn với chị O. Về con chung anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị O đã khai, anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng. Về tài sản chung anh Đ khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản. Tại các phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Đ vắng mặt. Ngày 15/11/2022 anh Đ gửi đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa là chấp hành chưa tốt các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị O được ly hôn anh Đ; Về con chung: Xử giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị O nhận cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng. Về tài sản chung: Chị O và anh Đ không yêu cầu giải quyết tài sản chung vì vậy không đặt ra giải quyết; Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị O khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Quang Đ. Anh Đ là bị đơn, đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại G, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Quang Đ được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Qu vào ngày 27/02/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai sinh sống cùng gia đình anh Đ tại xã A và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 10/2022 mâu thuẫn căng thẳng, chị O đã trở về gia đình bố mẹ đẻ tại xã H sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị O làm đơn khởi kiện ly hôn. Đối với anh Đ vắng mặt tại các phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đã được Tòa án tiến hành lấy lời khai. Tại biên bản ghi lời khai anh Đ cũng xác nhận tình cảm giữa anh và chị O không còn và đề nghị xin được thuận tình ly hôn. Do công việc bận mải, anh làm đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, chị O giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị O được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị O và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 07/11/2017, con chung hiện do anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại biên bản ghi lời khai, anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng. Chị O nhất trí yêu cầu của anh Đ, vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chị O nhận cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]Về tài sản chung: Chị O và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6]Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]Về quyền kháng cáo: Chị O và anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ.

2/Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Đ nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 07/11/2017. Chị O nhận cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 12/2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Chị O có quyền thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị O và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền chị O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004853 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình.
-TAND tỉnh Thái Bình.
-VKSND huyện Quỳnh Phụ.
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
-UBND xã A.
-Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC